



CHÂN DUNG NHÀ FOLKLORE HỌC NINH VIẾT GIAO

■ Phan Bá Hàm

PGS. Ninh Viêt Giao (1933-2015) là nhà Folklore (văn hóa dân gian) học nổi tiếng của Nghệ An. Sự nghiệp sáng tạo của ông có nhiều điều rất lý thú.

1. Con mắt xanh

PGS. Ninh Viêt Giao nhớ lại: “Một đêm, 5-7 bạn cùng lớp cùng về quê Hoàng Hóa, Hậu Lộc trọ tại một nhà gần phố Đu để viết đơn xin thi vào dự bị đại học. Năm trao đổi với nhau nên thi vào ban nào: Khoa học xã hội hay Khoa học tự nhiên. Các bạn ấy:

Nhân, Nhạ, Thiều, Đãi, Chiêu và Bảo đều thi vào Khoa học tự nhiên, tưởng tôi cũng thi vào Khoa học tự nhiên vì năm lớp 8 và 9 (hồi đó cấp 3 chỉ có 2 năm), tôi học vào loại giỏi nhất nhì lớp về Khoa học tự nhiên, nhưng tôi lại xin vào ban Khoa học xã hội. Một bạn hỏi:

- Tại sao cậu lại thi vào Khoa học xã hội?

- Vào ban Khoa học tự nhiên sau này khó có điều kiện phát triển lên; khám phá được một định lý về số học hay một phát hiện về lý học, hóa học... khó lắm. Còn Khoa học xã hội tất cả các môn đối với nước ta đang còn là cái rừng hoang.

- Cậu muốn trở thành nhân tài?

- Đã mang tiếng ở trong trời đất phải có danh gì với núi sông (Nguyễn Công Trứ), không lập nghiệp về võ thì phải lập nghiệp về văn chứ! Tôi

trả lời với các bạn ấy như vậy”.

Đó là câu chuyện xảy ra năm 1953, tháng 9 năm ấy ông thi đậu vào ban Khoa học xã hội và coi đó là bước ngoặt trong cuộc đời.

Như vậy là anh thanh niên Ninh Viết Giao lúc 20 tuổi đã có “con mắt xanh” khi bước vào đời, biết tìm lối đi hợp với hoàn cảnh của mình. Từ lối đi đó, sau khi học xong Đại học Sư phạm Văn khoa năm 1956, ông được phân về dạy Văn ở Trường Cấp 3 Huỳnh Thúc Kháng ở Nghệ An. Trước khi về, ông có gặp giáo sư Trương Tửu và hỏi ý kiến của thầy. Thầy bảo: “*Anh có năng khiếu và chịu khó, nếu ở lại Hà Nội thì đi vào lãnh vực nghiên cứu văn học hiện đại, bây giờ về địa phương thì nên đi vào văn học dân gian*”. Được lời chỉ giáo sáng suốt đó, ông đã về xứ Nghệ hiến trọn cuộc đời mình cho nghề dạy học và sưu tầm, nghiên cứu văn học và văn hóa dân gian.

2. Vốn kiến thức dồi dào

Ông có duyên may là được học với những giáo sư lỗi lạc nhất nước: thầy Trần Văn Giàu, thầy Trần Đức Thảo, thầy Cao Xuân Huy về triết học; thầy Nguyễn Mạnh Tường, thầy Hoàng Xuân Nhị về văn học phương Tây; thầy Đào Duy Anh về lịch sử; thầy Tôn Thất Chiêm Tế về địa lý; thầy Đặng Xuân Thiều về chính trị; thầy Trương Tửu, Đặng Thai Mai về văn học Việt Nam và văn học Trung Quốc.

Tục ngữ Việt Nam có câu “Không thầy đố mày làm nên”, vận vào trường hợp Ninh Viết Giao thật đúng. “*Bây giờ, nhìn lại cuộc đời sơ dĩ trưởng thành và có đôi chút đóng góp cho cuộc sống, tôi rất cảm ơn các thầy, cảm ơn Đảng và Nhà nước đã mở lớp dự thi đại học ấy. Đó là lớp học giáo dục kiến thức toàn diện về Khoa học xã hội cho tôi và các bạn tôi. Muốn trở thành một người nghiên cứu một môn hay phân môn nào đó của Khoa học xã hội phải có kiến thức bề rộng về tất cả các môn một cách cơ bản thuộc về Khoa học xã hội. Đành rằng ra đời sẽ tự học bồi dưỡng thêm, song những ngày học ở dự bị đại học, tôi đã được các thầy trang bị cái nền kiến thức, cái gia tài kiến thức mà không có nó chúng tôi khó mà thành đạt*”.

Sau này, khi đã có công trình xuất bản, ông vẫn không ngừng học thêm, “*có học và đọc thêm mới xử lý được những tư liệu mình đã sưu tầm, nên tôi lao vào học và đọc những sách cơ bản như giáo*

trình về dân tộc học, khảo cổ học, xã hội học, địa lý học... những sách nói về kiến trúc, về tôn giáo, về phong tục tập quán, nhất là về văn hóa”. Ông đã có suy nghĩ đầy trách nhiệm của người cầm bút, “*tôi nghĩ rằng, dù ở một địa phương, song bài mình viết ra, sách mình soạn bao giờ cũng nghĩ đến tầm quốc gia, cũng phải nghĩ đến độc giả là những người có trình độ trên mình hoặc ngang mình nên không thể coi thường được, không thể tặc trách, qua loa được*”.

3. Một phương pháp làm việc khoa học

Để có tư liệu nghiên cứu, ông đã bỏ tiền túi ra trang bị cho mình một tủ sách cá nhân. “*Khi về dạy cấp 3 Huỳnh Thúc Kháng, tôi chỉ có mấy bộ quần áo cũ với hai bộ sách. Đúng là hai bộ hăn hoi với vài trăm cuốn sách. Bây giờ sau mấy chục năm phấn đấu, sau thư viện Nghệ An, tủ sách thứ hai phong phú về các mặt tư liệu Khoa học xã hội và các tạp chí (cũng về mặt Khoa học xã hội) là tủ sách của tôi*”. Nhiều năm nay, sinh viên trong nước và một số nghiên cứu sinh nước ngoài như: Nhật Bản, Trung Quốc, Nga, Pháp... thường xuyên đến thư viện của ông để tìm tư liệu cho đề tài của mình.

Để sưu tầm tư liệu trong dân gian, ông vận dụng lực lượng học sinh, ban đầu tư liệu là câu đố, rồi sau mở rộng ra các gia tài văn học dân gian xứ Nghệ. Ông ra các bài tập cho học sinh: hãy kể lại một truyện cổ tích (hay thần thoại) ở vùng quê anh chị (truyện kể này chưa hề được công bố trên sách báo nào), hay ghi lại một số bài văn, thơ cách mạng hoặc trào phúng do các ông đồ xứ Nghệ làm ra trước 1945, được lưu truyền ở vùng quê anh chị.

Ngoài ra, ông còn say mê đi điền dã ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh khi có điều kiện, nhất là có 4 năm được Tỉnh cho phép đi sưu tầm văn học dân gian (từ năm 1966-1970). Đây là hình ảnh của nhà Folklore học trên những nẻo đường xứ Nghệ: “*Một ít tiền và tem phiếu tùy thân, với lòng hăm hở bấy lâu, trong mưa bom bão đạn, trong dải nắng mưa*

dầu, tôi đạp chiếc xe cà tàng, trên posooc-ba-ga có cái ba lô trong đựng ít bộ quần áo cùng với giấy bút, mang theo cái giấy giới thiệu của Tỉnh ủy, tôi đi hết xã này qua xã khác”.

Và đây là cảnh sưu tầm văn học dân gian: “Trong một căn nhà tối om, chỉ le lói ánh sáng của chiếc đèn phòng không, bên cạnh hầm trú ẩn, ngoài sân trọc lúa, rồi có khi trên chiếc chiếu rơm, thậm chí cả bên mấy luống khoai hay tại một cuộc họp... chỗ nào có người đọc cho ghi về một bài vè, một bài ca dao, một câu hát ví, một bài phú, một bài thơ... là tôi tìm đến xin các cụ, các mẹ đọc cho tôi ghi. Thế là nhớ cái gì, các cụ đọc cho tôi ghi cái ấy, thấy hay hay các cụ, các mẹ ở nhà bên cũng lần sang, trước thì nghe và góp ý, sau cũng hòa vào không khí mà tôi đang khai thác, sưu tầm. Và khi các cụ, các mẹ đã hòa vào, đã hứng lên thì không chỉ đọc nữa mà còn hát nữa, hát cho tôi ghi, hát cho thấy tất cả không khí của một buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ dân gian. Khi mà các cụ, các mẹ hát mới trẻ trung làm sao, hình như các cụ, các mẹ đang sống lại tuổi con trai, con gái bao đêm hát ví phường vải, ví phường nón rạo rục ân tình với bao kỷ niệm sâu sắc. Nhờ cuộc đi điền dã dài ngày đó mà tôi biết bao sông núi, bao đền chùa, miếu mạo đều có in dấu ấn lịch sử, dấu ấn văn hóa, tôi cũng biết bao nơi chôn rau cắt rốn của các nhân vật lịch sử, các danh nhân văn hóa, các nhà khoa bảng, các nghệ nhân, các làng nghề thủ công truyền thống, nhất là các ông Đồ xứ Nghệ, các trí thức bình dân hay làm thơ, làm phú”.

Từ đó, ông giác ngộ ra một điều rất quan trọng, ấy là “một người sưu tầm văn học dân gian ở một địa phương muốn đi xa, đi dài, thì phải nhanh chóng trở thành một nhà địa phương học”.

Nhờ đi điền dã, từ việc nghiên cứu văn học dân gian, ông mở rộng phạm vi

nghiên cứu văn hóa dân gian. Do vậy, bên cạnh những *Câu đố Việt Nam, Hát Phường vải, Thơ văn xô viết Nghệ Tĩnh, Thơ văn nhà Nho xứ Nghệ...* còn có *Nghề, làng nghề thủ công truyền thống Nghệ An, Tục thờ Thần và Thần tích Nghệ An, Văn hóa ẩm thực dân gian xứ Nghệ* và hàng loạt sách địa chí các huyện.

4. Thủy chung với con đường đã chọn

Nhìn lại 60 năm cầm bút của PGS. Ninh Viết Giao, ta thấy, ông trước sau chung thủy với văn học dân gian. Thỉnh thoảng, ông có viết một vài hồi ký về các chiến sĩ cách mạng hay một vài cuốn sách về văn học hiện đại, nhưng đó chỉ là phần phụ. Ông đã làm đúng nguyên tắc nghiên cứu là: trong khoa học phải biết hạn chế trong một phạm vi nhất định mới có thể đào sâu, khám phá về đối tượng.

Ông đã gặp không ít khó khăn như về tư liệu, về cuộc sống gian khổ thời bao cấp, thời chống Mỹ cứu nước và nhất là những lời eo sèo đàm tiếu sau lưng. “Thấy tôi liên tục có công trình, không ít kẻ dè bieu, ghét ghen. Nhưng thôi, chuyện đời là thế, nói làm gì, cái bản lĩnh chiến thắng là sự im lặng, im lặng làm việc, im lặng học tập, im lặng trao đổi, im lặng biên soạn công trình, im lặng sáng tạo”.

Vậy đây là niềm vui của nhà Folklore khi tác phẩm đầu tay ra mắt bạn đọc: “Một buổi chiều giữa tháng 5 năm 1958, tôi đang trên đường đưa học sinh đi lao động ở Bến Thủy về, bỗng có một học sinh gọi tôi: “Thầy ơi! Sách của thầy thấy có bày bán ở hiệu sách rồi”. Thế là tôi chạy như gió về phòng ở, tắm rửa qua loa, mặc quần áo, mượn xe đạp phóng lên hiệu sách ở phố Quang Trung. Thấy đứa con tinh thần đầu lòng của mình được đứng trên giá sách, tôi sung sướng đến bần thần cả người. Làm như mình là khách hàng đến mua sách, tôi nói với Liên, cô nhân viên bán sách lúc đó ở Vinh, cho tôi xem cuốn “Câu đố Việt Nam”. Tôi đang mân mê cuốn sách thì có một học sinh hỏi: “Sách của thầy đây à?”, phàn khởi mà ngược ngược, tôi chỉ gật đầu. Sờ túi quên mang tiền, tôi chỉ mượn cửa hàng một cuốn để xem nhưng kỳ thực là khoe với bạn bè”. Năm ấy ông mới 25 tuổi.

5. Những thành tựu, những lời khen

Nhà Việt Nam học người Nga Niculin, sau khi gặp PGS. Ninh Viết Giao, đã phát biểu: “Anh là một người say mê khoa học và luôn tràn đầy dự định về các quyển sách, các bài báo mới”.

CHÂN DUNG NHÀ KHOA HỌC

Nhà báo Hoàng Sơn gặp ông để phỏng vấn đã kể lại:
“Sẵn ông đang vui vì giải thưởng nhà nước vừa nhận, tôi vào đề luôn:

- Người ta bảo thầy là người xứ Thanh nhưng hiểu về văn hóa Nghệ Tĩnh hơn cả người bản xứ?

Nhận ra tôi cũng là người xứ Nghệ, vị Phó giáo sư vui tính trả lời bằng một câu hỏi:

- Thế anh có biết câu “chó ra ma vào” của quê hương anh nghĩa là gì không?

Câu hỏi khá hóc búa khiến tôi lúng túng, đưa ra mấy cách hiểu nhưng đều trật lất. Ông phân giải: “câu này chẳng nói gì đến chó, mèo hay sự xúi quẩy gì đâu mà là kinh nghiệm... tán gái của dân gian. Đi “tìm hiểu” mà bị con gái rửa là chó thì rút cho mau, còn khi được so với ma thì cứ việc “nhào vô”... không phải tôi nghĩ ra đâu, dân gian đấy”.

GS. Nguyễn Đình Chú đánh giá: “Nói riêng về Nghệ học thì dĩ nhiên Ninh Viết Giao không phải là người khai mở. Bởi trước ông đã không ít người làm điều này, kể cả người Pháp là Le Breton với tác phẩm “Le Vieux An Tĩnh” được nhiều người biết đến. Người khai sinh cho Nghệ học không ai khác mà chính là Bùi Dương Lịch với “Nghệ An ký”, “Nghệ An phong thổ ký”, “Nghệ An chí” và “Yên Hội thôn chí”. Nhưng Ninh Viết Giao, với tư cách là người đi sau

cũng đã đưa Nghệ học lên một quy mô mới, tầm cao mới”.

Về khối lượng tác phẩm, theo ông có tất cả hai vạn trang đã in. Về sách đã công bố có 43 cuốn, ngoài ra có 108 bài báo và báo cáo khoa học. Ông đã sang Trung Quốc và Nhật Bản dự Hội nghị khoa học quốc tế. Còn tôi thì lấy câu “Trước tác đẳng thân” (trước tác chông lên cao bằng người tác giả) của một học giả Trung Quốc (khen những người có nhiều tác phẩm giá trị) để ca ngợi ông.

Ông đã sống một cuộc đời đẹp của nhà khoa học, một tấm gương sáng cho thế hệ sau noi theo. Ông có vinh dự lớn là được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh cho bộ sách “Kho tàng về xứ Nghệ” (9 tập). GS. Tô Ngọc Thanh, Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam đã phát biểu trong lớp tập huấn nghiệp vụ cho Hội Văn nghệ dân gian Nghệ An rằng: “Nếu tỉnh nào cũng có một vài ông Ninh Viết Giao thì nền văn nghệ, văn hóa dân gian Việt Nam sẽ phong phú lên biết chừng nào”!.

Tài liệu tham khảo:

1. Câu đố Việt Nam, in lần 6. Nxb Văn hóa thông tin Hà Nội 2000.
2. Hát phường vải, Lần 3, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2002.
3. Hát dặm Nghệ Tĩnh (viết chung với Nguyễn Đồng Chi) NXB Khoa học xã hội – Hà Nội 1962
4. Truyện cổ Thái (soạn chung nhiều người) NXB Văn hóa Hà Nội 1980
5. Về văn học dân gian Nghệ Tĩnh – NXB Nghệ Tĩnh 1982
6. Ca dao Nghệ Tĩnh (soạn chung với Nguyễn Đồng Chi) Sở Văn hóa thông tin Nghệ Tĩnh 1995
7. Kho tàng truyện kể dân gian xứ Nghệ (chủ biên) NXB Nghệ An 1995
8. Địa chỉ Văn hóa dân gian Nghệ Tĩnh (viết chung với Nguyễn Đồng Chi) NXB Nghệ An 1995
9. Thơ văn nhà Nho xứ Nghệ NXB Văn hóa thông tin 1995
10. Diễn Châu, địa chỉ văn hóa và làng xã (viết chung với nhiều người) NXB Nghệ An 1995
11. Hương ước Nghệ An (soạn chung) NXB Chính trị quốc gia 1998
12. Địa chỉ văn hóa Quỳnh Lưu – NXB Nghệ An 1998
13. Nghề, làng nghề truyền thống ở Nghệ An (viết chung), Nxb Nghệ An 1998.
14. Kho tàng về xứ Nghệ (9 tập) NXB Nghệ An 2000
15. Tục thờ thần và thần tích Nghệ An. Sở văn hóa thông tin Nghệ An ấn hành 2000
16. Văn hóa ẩm thực dân gian xứ Nghệ (chủ biên), Hội Văn nghệ dân gian Nghệ An ấn hành 2001
17. Góp phần nâng cao chất lượng sưu tầm, nghiên cứu văn hóa, văn nghệ dân gian, Nxb Văn hóa dân tộc 2000
18. Những tác nghiên cứu văn hóa, văn nghệ dân gian Việt Nam (nhiều tác giả), Hà Nội, 1998, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam ấn hành
19. Xứ Nghệ và tôi, Ninh Viết Giao, Nxb Nghệ An 2006